**Nghìn lẻ một đêm**

Thủy thủ Xanh bat

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thủy thủ Xanh bat](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Nghìn lẻ một đêm**

Thủy thủ Xanh bat

ở Bat-đa, dưới triều vua Ha-run-an Rat-sit, có một người phu khuân vác nghèo khó tên là Hin-bat. Một hôm trời nắng nóng, anh ta phải vác một kiện hàng nặng từ đầu đến cuối thành phố. Thấm mệt sau khi đi một quãng đường dài, anh ta tới một phố lúc ấy có một làn mưa bụi bay qua, hè phố lại vừa mới được tưới nước hoa hồng. Thấy không có nơi nào nghỉ tốt hơn nữa, anh đặt kiện hàng xuống và ngồi lên trên, trước một ngôi nhà lớn trong đó đang ồn ào yến tiệc.
Ngạc nhiên, anh bước tới gần một vài người hầu ăn vận sang trọng và hỏi một người trong số họ rằng ông chủ ngôi nhà này tên là gì.
- Thế nào! - Người hầu trả lời - anh sống ở Bat-đa mà không biết đây là nhà của đức ông Xanh-bat, người thuỷ thủ, người đã có mặt trên khắp đại dương có mặt trời chiếu sáng ư?
Anh phu khuân vác đã từng được nghe về sự giàu có của Xanh-bat, ngửa mặt lên trời kêu lên:
- Hỡi đấng sáng tạo ra muôn loài, ngài hãy nhìn xem sự khác nhau giữa Xanh-bat và tôi! Ông ta đã làm gì để có một số phận dễ chịu đến như vậy? Tôi đã làm gì để chịu một định mệnh hà khắc đến nhường này?
Anh ta chìm sâu vào những ý nghĩ buồn thảm của mình thì có một người đày tớ từ trong nhà bước ra, cầm lấy tay anh và nói:
- Hãy đi theo tôi, chủ tôi, đức ông Xanh-bat, muốn nói chuyện với anh.
Người ấy đưa anh vào một gian phòng lớn có rất nhiều khách khứa trước những bàn ăn có đủ cao lương mỹ vị. ở chỗ ngồi danh dự có một ông già đáng kính, râu bạc trắng, đằng sau có có những sĩ quan và quân hầu đang tấp nập phục vụ. Ông già ấy là Xanh-bat. Anh phu khuân vác run rẩy chào mọi người, nhưng Xanh-bat đã bảo anh bước tới và ngồi phía bên phải ông, ông cũng tiếp thức ăn và rót cho anh những thứ rượu vang hảo hạng.
Khi ăn uống xong, Xanh-bat, người đã được nghe những lời phàn nàn của anh phu khuân vác khốn khổ ngoài cửa sổ, cầm lấy tay anh và hỏi anh đang có những điều gì phiền muộn.
- Trời ơi - Đỏ mặt lên vì ngượng ngùng, Hin-bat trả lời- xin thú thật với ngài, sự mệt nhọc đã làm tôi cáu kỉnh, thốt ra những lời vô ý mà tôi mong được ngài tha lỗi cho.
- Không nên nghĩ như vậy - Xanh-bat nói tiếp - Tôi không đến nỗi bất công để anh bực mình đâu; nhưng tôi phải giúp anh để xóa sự hiểu lầm về tôi. Chắc rằng anh đã nghĩ là tôi được như bây giờ không phải làm gì, không có một khó nhọc nào mà lại được nghỉ ngơi đầy đủ như bây giờ, anh nhầm rồi! Chắc hẳn anh cũng đã được nghe một cách không đầy đủ những cuộc phiêu lưu, những nguy hiểm trên biển trong bảy cuộc hành trình mà tôi đã trải qua, và vì lúc này là cơ hội tốt, tôi sẽ kể cho anh biết một cách chính xác. Tôi cho rằng anh không phật ý khi nghe tôi nói...
Sau khi tĩnh tâm một lát, Xanh-bat bắt đầu kể chuyện của mình.
Cuộc hành trình thứ nhất của thuỷ thủ Xanh-bat
Tôi đã thừa hưởng của gia đình tôi một gia tài lớn, trong đó tôi dành phần lớn cho sự ăn chơi phung phí thời tuổi trẻ của mình. Nhưng tôi đã nhanh chóng nhận ra sự mù quáng của tôi, hiểu rằng lúc trở về già mà nghèo khổ là cái đáng phàn nàn cuối cùng của tất cả mọi sự khốn khổ, và tôi quyết định làm cho số tiền ít ỏi còn lại của mình sinh sôi nảy nở thêm. Tôi tới Bat-xô-ra, một thành phố buôn bán nằm giữa sôn Ti-grơ và sông Ơ-phrat, xuống một con tàu mà tôi cùng với những người lái buôn khác chung vốn kinh doanh.
Chúng tôi gương buồm, qua vịnh Pec-xich để tới miền đông ấn độ, ghé vào nhiều đảo nhỏ trên đường đi để bán hoặc để đổi hàng. Một ngày nọ, biển lặng, tàu giong buồm đưa chúng tôi tới một hòn đảo nằm ngang mặt nước, có màu xanh như một đồng cỏ. Tôi nằm trong số những người lên bờ với sự cho phép của viên thuyền trưởng. Nhưng trong khi chúng tôi đang nghỉ ngơi sau khi ăn uống thì hòn đảo rung lên, hất ngã chúng tôi một cách dữ dội.
Từ trên tàu mọi người gọichúng tôi trở lại gấp, nếu không sẽ gặp nguy khốn, vì nơi chúng tôi đứng trên hòn đảo, nói cho đúng ra là trên lưng cá voi; khi cá lặn sâu xuống nước thì tôi chỉ kịp bám vào một khúc gỗ từ tàu mang lên để đốt lửa.
Tưởng rằng tất cả hànhh khách đã lên tàu, lợ dụng lúc có gió đúng hướng nổi lên, viên thuyền trưởng ra lệnh nhổ neo, giương buồm tiếp tục cuộc hành trình ,và con tàu nhanh chóngđi xa. Tôi phó mặc thân phận mình cho những con sóng, phó mặc cuộc đời trong buổi chiều còn lại và cái đêm tiếp đó. Sáng hôm sau khi tôi hoàn toàn đuối sức, không còn hy vọng gì trong việc giữ lấy mạng sống thì may mắn sóng đã đưa tôi vào một hòn đảo. Bờ thì dốc đứng và lởm chởm những đá, nhưng tôi đã thành công trong việc leo lên để rồi nằm lăn ra bất tỉnh trên mặt đất cho đến khi mặt trời lên cao.
Khi sức khoẻ trở lại, tôi đi lang thang trên đảo. Tới một đồng cỏ đẹp, tôi thấy đàng xa có một con ngựa cái buộc vào một cái cọc. Cùng lúc ấy tôi nghe tiếng người nói ở dưới đất. Một lát sau người ấy hiện ra hỏi tôi là ai. Tôi kể lại sự việc đã xảy ra với mình; sau đó người ấy dẫn tôi vào một cái hang, trong ấy còn có những người khác nữa.
Họ cho tôi biết họ là những người chăn ngựa của vua Mi-ra-giơ, vua của hòn đảo này; hàng năm vào mùa này, họ phải mang ngựa tới đây để chăn thả và họ phải để phòng ngựa biển xông lên ăn thịt ngựa của nhà vua. Họ nói thêm là ngày mai họ phải đi, nếu tôi đến chậm một hôm, thì chắc chắn là tôi sẽ bị nguy khốn vì dân cư ở cách đây rất xa mà tôi không thể đi nếu không có người dẫn đường. Khi mọi người nói tới đây thì con ngựa biển vọt lên, xông vào con ngựa cái để ăn thịt; nhưng những người chăn ngựa hò la ầm ỹ, nó phải bỏ con mồi và lặn xuống biển.
Hôm sau họ lên đường để về kinh thành đảo cùng với đàn ngựa và tôi đi theo mọi người. Tới nơi, vua Mi-ra-giơ, người tôi tới trình diện, hỏi sự ngẫu nhiên nào mà tôi đến xứ sở của ngài. Câu chuyện về nỗi bất hạnh của tôi làm nhà vua thương cảm; ngài ra lệnh cho người ta phải chăm sóc tôi, cho tôi những thứ cần dùng và mọi người đã thực hiện một cách chu đáo.
Vì là lái buôn nên tôi thường tìm gặp những người cùng nghề. Tôi tìm những người nước ngoài để hỏi thăm tin tức từ Bat-đa, để xem có ai về thì tôi cùng về với họ. Một hôm có một con tàu cập bến. Sau khi thả neo người ta khuân vác hàng hoá lên bờ. Khi nhìn những kiện hàng, những mảnh giấy ghi tên chủ hàng dán trên đó, tôi thấy có tên tôi. Sau khi xem xét kỹ, tôi không nghi ngờ rằng đây là hàng hoá của tôi đã xếp xuống tàu ở Bat-xô-ra.
Những người quen biết tôi trên tàu tới chúc mừng tôi, biểu thị sự vui mừng của họ khi gặp lại tôi. Viền thuyền trưởng ôm lấy tôi:
- Lạy trời phù hộ - Ông nói - Anh đã thoát khỏi tai nạn lớn! Tôi không thể nói rõ là tôi đã hối tiếc như thế nào. Đây là của cải của anh; anh hãy nhận lấy, chúng thuộc về anh; dùng chúng thế nào là tuỳ anh.
Tôi cảm ơn ông ta, tôi khen ngợi lòng trung thực của ông; và để đền ơn, tôi đề nghị ông nhận một số hàng mà tôi biếu ông, nhưng ông từ chối.
Tôi chọn những thứ quí giá trong số hàng hoá của mình tặng vua Mi-ra-giơ để cảm ơn lòng hiếu khách của ngài. Sau đó tôi từ biệt nhà vua, lên con tàu ấy trở về. Trước khi đi, tôi đã đổi hàng của mình với những bến cảng khác. Tôi mang về gỗ lô hội, gỗ đàn hương, long não, quả nhục đậu khấu, vỏ đinh hương, hồ tiêu, gừng, và đinh.
Cuối cùng chúng tôi trở về Bat-xô-ra và từ đấy tôi về Bat-đa với số tiền khoảng một trăm nghìn đồng tiền vàng. Gia đình vui mừng thấy tôi trở về. Tôi mua nô lệ, ruộng đất và xây một ngôi nhà đẹp. Tôi đã lập nghiệp như vậy, định bụng quên đi những đau khổ mà mình đã trải qua và hưởng thụ những thú vui của cuộc đời. Nhưng những ý định khôn ngoan đó không bền lâu, anh sẽ thấy ở câu chuyện sau.
Cuộc hành trình thứ hai của thuỷ thủ Xanh-bat
- Thật vậy - Xanh-bat nói tiếp - Tôi đã buồn chán với cuộc sống lười biếng ngay sau đó. ý thích đi đây, đi đó và buôn bán trên biển lại cuốn hút tôi. Tôi mua hàng hoá làm một chuyến đi như mong muốn và tôi lại xuống tàu cùng với các bạn hàng mà tôi đã hiểu rõ lòng trung thực của họ.
Chúng tôi đi từ đảo này sang đảo khác, thực hiện những cuộc đổi hàng có lợi. Một hôm chúng tôi lên một hòn đảo có nhiều cây ăn quả nhưng hoang vắng không có dấu chân người. Trong khi người khác hái hoa, tôi lấy rượi vang mang teo ra và ngồi xuống dưới bóng cây. Tôi ăn một bữa thịnh soạn mà tôi có được, sau đó, không nghĩ ngợi gì, tôi ngủ rất say.
Tôi đã ngủ trong bao lâu. Tôi không rõ. Nhưng khi tỉnh giấc thì tôi không thấy con tàu đã thả neo đâu cả: nó đã giương tất cả các cánh buồm, ra khơi rất nhanh tới mức chỉ một thoáng sau nó đã mất hút khỏi tầm nhìn của tôi. Thoạt tiên, tôi cảm thấy có thể chết vì thất vọng. Sau đó tôi phó mặc cho ý muốn của thượng đế, và, không hiểu lúc ấy nghĩ như thế nào, tôi trèo lên một cây cao để nhìn xung quanh. Thấy ở phía xa có một vật màu trắng, tôi tụt xuống khỏi cây, mang theo một số thức ăn còn lại, tôi bước theo hướng ấy.
Gần tới nơi, tôi thấy đây là một vật tròn rất lớn, hoàn toàn nhẵn nhụi. Tôi đi xung quanh vật ấy nhưng không tìm thấy cửa, tôi thấy cũng không thể trèo lên được tuy nó là vật đặc. Đi vòng quanh nó có tới năm chục bước chân.
Mặt trời sắp lặn. Cảnh vật bỗng tối sầm như có đám mây lướt qua. Nếu tôi thấy lạ lùng về sự tối tăm ấy thì tôi cũng ngạc nhiên thấy một con chim lớn đang lượn trên đầu tôi. Tôi nhớ lại câu chuyện về con chim thần mà những người thuỷ thủ đã nói chuyện với nhau, và tôi cho rằng vật tròn màu trắng lớn kia là trứng con chim này. Thật vậy, con chim đã hạ cánh xuống để ấp trứng. Thấy vậy, tôi bám chặt vào quả trứng tới mức chân con chim như một thân cây đứng sừng sững trước mặt tôi.
Tôi buộc người tôi vào chân con chim bằng chiếc khăn trùm đầu của mình với hy vọng khi chim bay đi, nó sẽ mang tôi ra khỏi cái đảo hoang vắng này. Đúng thế, sau môt đêm ấp trứng, sáng sớm hôm sau chim thần nhấc tôi bay cao, cao tới mức tôi không nhìn thấy quả đất ở đâu nữa; sau đó chim đột ngột xuống thấp với tốc độ đáng sợ.
Xuống tới đất, tôi nhanh chóng cởi chiếc khăn chân con chim. Vừa cởi xong thì chim mổ một con rắn dài không thể tưởng tượng nổi và dùng mỏ quặp lấy con rắn và bay đi.
Nơi mà con chim đặt tôi xuống là một thung lũng rất sâu, xung quanh có núi cao bao bọc, cao tới mức những ngọn núi chìm vào trong mây, núi đứng sát vào nhau tới mức không có con đường nào dẫn lên núi cả. Đối với tôi đây quả là một sự bối rối; và so sánh với hòn đảo hoang vu tôi vừa rời khỏi thì tôi thấy không có gì thay đổi.
Đi xem xét trong thung lũng, tôi thấy nhiều viên kim cương nằm rải rác khắp nơi, có những viên rất lớn, đang lúc thất vọng, tôi bước qua chúng mà không muốn nhặt lên. Cuối cùng, vì quá mệt nhọc, tôi ngồi sụp xuống và ngủ sau khi ăn hết số thức ăn ít ỏi còn lại. Đang ngủ thì có một vật rơi mạnh xuống bên cạnh khiến tôi tỉnh giấc. Đâu là một tảng thịt tươi lớn, cùng lúc ấy tôi cũng thấy những tảng khác từ trên núi rơi xuống.
Tôi cũng từng được nghe, nhưng không mấy tin tưởng, rằng có những người lái buôn tới thung lũng này trong mùa đại bàng nuôi con; họ xả thịt ra thành từng mảnh và ném xuống thung lũng; những viên kim cương găm vào thịt. Chim đại bàng tha thịt về tổ nuôi con. Những người lái buôn chạy tới hò reo ầm ỹ để đuổi chim đi và gỡ những viên kim cương găm trên miếng thịt. Với mưu kế ấy, người ta có thể lấy đươc kim cương từ thung lũng sâu mà không một ai có thể xuống được.
Câu chuyện đó làm tôi tưởng tượng ra cách thoát khỏi cái vực thẳm này. Tôi bắt đầu nhặt những viên kim cương lớn nhìn thấy và cho tất cả vào chiếc túi da đựng thức ăn của mình. Tôi vác tảng thịt dài nhất, dùng chiếc khăn buộc chặt nó vào người và nằm sấp xuống đất.
Nằm được một lúc thì những con đại bàng sà xuống, quắp lấy những tảng thịt tha đi; và một trong số những con chim lớn nhất tha tôi cùng miếng thịt buộc trên người bay lên một đỉnh núi cao nơi có tổ của nó. Những người lái buôn nhanh chóng hò reo để chim sợ bay đi; và khi chim rời khỏi mồi, họ chạy tới bên tôi, ngạc nhiên nhìn thấy tôi và càng ngạc nhiên hơn khi tôi kể lại chuyện mình. Sáng kiến can đảm cũng như sự thành công của tôi khiến họ phải chìm sâu vào sự thán phục.
Họ đưa tôi về nơi ở của họ. Tại đây tôi mở chiếc túi của minh ra; những viên kim cương lớn làm mọi người ngạc nhiên và họ đã phải thú nhận trong đời mình họ chưa nhìn thấy một viên kim cương nào lớn đến như vậy. Tôi yêu cầu người lái buôn đã tới tổ chim để cứu nạn tôi chọn một viên mà ông ta ưng ý. Vì người ấy chỉ lấy một viên nhỏ; và vì tôi bảo ông cứ lấy đừng ngại ngùng gì thì ông ta nói:
- Không, tôi thích viên này, nó khá quý đối với tôi, nó sẽ giúp tôi đỡ vất vả trên con đường lập nghiệp của mình.
Tôi ngủ lại một đêm cùng với những người lái buôn và hôm sau chúng tôi lên đường. Qua cảng thứ nhất thì chúng tôi đến đảo Rô-ha, nơi có cây, mà người ta lấy dầu long não. Cây rất lớn, đến mức hàng trăm người có thể ngôi dưới bóng râm của nó. Tôi đổi một vài viên kim cương lấy một số hàng hoá tốt. Từ đấy, chúng tôi đến các đảo khác, qua nhiều thành phố buôn bán phát đạt và cuối cùng chúng tôi đến Bat-xô-ra, từ đó tôi trở về Bat-đa. Trước hết, tôi bỏ tiền ra cứu giúp những người nghèo khó, sau đó tôi hưởng thụ số của cải rất lớn của mình. Trong cuộc sống yên ả, tôi bắt đầu quên những hiểm nguy của hai cuộc hành trình đã qua. Và anh có thể thấy ngay tôi sẽ làm những gì.
Cuộc hành trình thứ ba của thủy thủ Xanh-bat
Vì đang trong tuổi thanh xuân, tôi thấy buồn rầu khi phải sống trong cảnh nhàn nhã. Tôi đã rời Bat-đa để tới Bat-xô-ra với những hàng hoá của xứ sở mình. Tại đây tôi xuống tàu cùng với các bạn buôn khác. Cuộc đi biển lòng vòng đầu tiên của chúng tôi khá dài vì chúng tôi đã đậu ở nhiều cảng, tiến hành những cuộc buôn bán lớn.
Một hôm chúng tôi đang lênh đênh giữa biển cả thì bị một cơn bão lớn tấn công làm lạc đường. Sau nhiều ngày, tàu tới gần một bến cảng và viên thuyền trưởng bảo chúng tôi:
- Hòn đảo này là của những người dã man, mình đầy lông lá; chúng sắp sửa tấn công chúng ta. Vì chúng là những người lùn nên chúng ta không thể chống lại nổi, chúng đông như một đàn châu chấu, nếu chúng ta giết một thì hàng trăm đứa khác sẽ giết chúng ta.
Ngay lập tức chúng tôi thấy một đám đông không đếm xuể, những ngươi dã man xấu xí, minh đầy lông màu hung, chỉ cáo khoảng hai bộ (đơn vị đo lường cũ khoảng 66 cm - ND). Chúng nhảy xuống bơi và bao vây con tàu của chúng tôi. Chúng leo lên các dây dợ trên tàu, lên tận boong thượng, xé những cánh buồm, cắt đứt dây neo và kéo tàu vào đất liền, sau đó buộc chúng tôi rời khỏi tàu. Chúng kéo con tàu đến một hòn đảo nơi chúng vừa xuất phát.
Chúng tôi đi khỏi cảng, cuối cùng đến một dinh thự lớn thì dừng chân. Đây là một lâu đài xây dựng cahức chắn và rất cao, có cửa bằng gỗ mun với hai cánh mà chúng tôi mở ra rất dễ dàng. Chúng tôi bước vào sân, thấy trước mặt một phòng lớn một bên có một đống xương người. Trước cảnh ấy, đầu gối của chúng tôi như đã rời khỏi chân. Chúng tôi ngôi bệt xuống đất với một sự kinh hãi chết chóc.
Mặt trời vừa lặn thì cánh cổng bật mở với tiếng động rất lớn, ngay sau đó chúgn tôi thấ bộ mặt một người đen xỉn cao như một cây cọ. Người ấy có một con mắt ở giữa trán, đỏ lòm như một cục than hồng, răgn rất dài và nhọn nhô ra nh mõm ngựa và môi dưới trễ xuống tận ngực. Đôi tai như ta ivoi phủ lẫp hai vai. Móng tay dài và nhọn như móng chân chim lớn. Nhìn thấy tên khổng lồ khủng khiếp ấy chúng tôi ngất đi như là đã chết rồi.
Khi tỉnh lại, chúng tôi thấy tên khổng lồ đang ngồi ở phòng bên nhìn chúng tôi bằng con mắt độc nhất của hắn. Sau khi cân nhắc, nó bước tới chúng tôi, thò ta ra túm lấy gáy tôi nhấc lên và quay người tôi để nhìn mọi phía như người chủ cửa hàng thịt xem cái đầu cừu của mình. Nhìn kỹ, hắn thấy tôi gày gò, chỉ có da bọc xương, hắn ném tôi xuống. Hắn lần lượt nhấc những người khác lên để quan sát cùng với cách ấy. Ông thuyền trưởng là người béo nhất trong bọn, hắn mnắm ông bằng một tay như người ta nắm láy con chim sẻ, rồi hắn lấy xiên sắt xiên dọc người ông, đưa lên lửa nướgn ông. Cuối cùng hắn vào phòng riêng ăn thịt người cùng với món cháo của hắn. Ăn xong, hắn lăn ra ngủ, ngáy như sấm động. Hắn ngủ cho đến sáng hôm sau. Chúng tôi thì không thể nào ngủ được. Chúng tôi đã qua một đêm sợ hãi ghê ghớm mà người ta có thể phát điên lên được. Sáng, tên khổng lồ bỏ đi, để mặc chúng tôi trong lâu đài.
Chúng tôi đông và chỉ có một kẻ thù nhưng chúng tôi chưa kịp nghĩ đến việc thoát thân bằng cách giết tê nkhổng lồ. Lợi dụng lúc hắn vắng nhà, chúng tôi ra bờ biển đóng rất nhiều bè, mỗi chiếc có thẻ chở được ba người.
Chiều xuống chúng tôi trở về lâu đài, gã khổng lồ cũng về sau chúng tôi một lúc lâu .Chúng tôi lại phải chứng kiến cảnh một người bạn nữa của chúng tôi bị nướng chín. Sau khi kết thúc bữa ăn ghê tởm ấy, gã khổng lồ nằm xuống và ngủ. Khi thấy gã bắt đầu ngáy theo thói quen, chín người khỏe nhất trong chúng tôi và tôi, mỗi người lấy một cái xiên sắt cho vào lửa nung đỏ lê, sau đó chúgn tôi cùng đâm vào mắt tên khổng lồ làm cho nó vỡ ra.
Sự đau đớn khiến hắn kêu lên những tiếng ghê rợn. Gã đứng phắt lên, giơ tay ra mọi phía mong túm được ai đó trong số chúgn tôi; nhưng chúng tôi đã cso thời gain tránh xa gã và nằm rạp xuống đất cách xa tầm tay của gã. Thất bại trong việc bắt chúng tôi, tên khổng lồ loạng choạng đi khỏi lâu đài với những tiếng kêu đau đớn.
Chúng tôi nhanh chóng chạy ra bờ biển đợi trời sáng và lắng nghe động tĩnh về gã khổng lồ. Nếu không nghe thấy tiếng kêu đó thì đó là dấu hiệu của việc hắn đã chết; và trong trường hợp ấy thì chúng tôi có thể ở lại đảo mà không phải dùng tới những cái mảng đầy rủi ro kia nữa. Nhưng khi trời vừa hửng sáng, chúng tôi thấy kẻ thù tàn ác của mình và nhiều tên khác nữa đang vội vàng chạy tới
Cuộc hành trình thứ tư của thuỷ thủ Xanh-bat
Sự hài lòng và những thích thú sau chuyến đi thứ ba không đủ để tôi từ bỏ ý định tiếp tục đi nữa. Tôi sắp xếp công việc, mua hàng hoá cho những nơi tôi sẽ tới và tôi lại ra đi.
Tôi lên đường đi Ba-tư, sau khi qua nhiều tỉnh tôi tới một bến cảng và lên tàu. Chúng tôi gương buồm, qua rất nhiều cảng đất đai màu mỡ và một vài cảng ở phương Đông thì một ngày nọ tàu gặp một trận bão lớn xé rách những cánh buồm của chúng tôi thành nghìn mảnh. Tàu không thể điều khiển được nữa, đụng phải đá ngầm chìm lỉm, rất nhiều người trong số chúng tôi bị chết đuối.
Tôi cùng một số lái buôn và thuỷ thủ khác có may mắn là bám vào được những tấm ván tàu. Sóng đánh dạt chúng tôi vào một hòn đảo gần đó. Khi chúng tôi tới bờ thì rất nhiều người mọi đen to lớn tới vây quanh chúng tôi. Họ túm từng người trong chúng tôi, chia nhau và mang về nhà. Tại đây chúng tôi bị tọng thức ăn vào miệng trong mười ngày như người ta thường vỗ béo gia súc. Về phần mình, tôi trở thành lờ đờ, suy nhược, một tình hình có lợi cho tôi. Vì đây là những người mọi ăn thịt người, sau khi ăn thịt các bạn tôi, thấy tôi gầy yếu, chúng dự định bỏ mặc tôi chết.
Từ lúc ấy, tôi được tự do, chúng không để ý đến việc đi đứng của tôi nữa. Cái đó cho tôi cơ hội trốn khỏi làng mọi ấy. Sau tám ngày đi bộ, tới gần biển thì bất chợt tôi gặp những người da trắng như tôi đang bận rộn hái hồ tiêu, loại cây có rất nhiều trong vùng này. Khi gặp tôi, họ hỏi tôi bằng tiếng ả rập là tôi ở đâu tới và định đi đâu. Hài lòng vì được nghe tiếng mẹ đẻ của mình, tôi làm thoả mãn sự tò mò của họ bằng cách kể lại chúng tôi bằng cách nào tôi thoát khỏi tay những tên mọi đen tàn ác một cách kỳ diệu như vậy.
Tôi ở lại với họ cho tới khi họ đã hái được một khối lượng lớn hồ tiêu mong muốn. Sau đó tôi theo họ lên con tàu đã đưa họ tới đây để trở lại hòn đảo của họ. Họ đưa tôi tới trình diện vua của họ là một hoàng tử hiền từ. Ngài nhẫn nại nghe tôi kể lại cuộc phiêu lưu của mình một cách đáng ngạc nhiên, thích thú. Nhà vua ra lệnh cho tôi áo, quần, chăm sóc tôi cho tôi ở cùng những người trong gia đình ngài. Một thời gian sau, nhà vua tin tưởng ở tôi, có ý định cưới vợ cho tôi, và giữ tôi ở lại trên đảo của ngài.
Vì không thể trái ý vua, tôi kết hôn với một thiếu nữ xinh đẹp, khôn ngoan và giàu có. Sau lễ cưới, tôi về sống với nàng, một cuộc sống hạnh phúc hoàn toàn. Tôi đang ở trong tình cảnh ấy thì người vợ của người hàng xóm tôi qua đời. Người đàn bà rất thân mật với vợ tôi lăn ra ốm và chết rất nhanh. Tôi tới chia buồn và thấy ông hàng xóm đang trong tình trạng phiền não.
- Trời sẽ phù hộ cho bác - Tôi nói với ông ta - Người sẽ cho bác sống lâu...
- Than ôi! - Người ấy trả lời tôi - Làm thế nào mà tôi có thể hưởng được lời chúc của bác? Tôi chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa để sống thôi vì người ta sẽ chôn tôi cùng với vợ tôi. Theo phong tục của tổ tiên chúng tôi đã đặt ra cho hòn đảo này, không ai được vi phạm, là người chồng phải bị chôn sống theo người vợ đã chết và người vợ phải chôn sống với người chồng đã chết. Không có cách nào cứu người ấy đươc, mọi người đều phải chấp hành cái luật ấy.
Khi nghe được sự dã man kỳ lạ ấy, toàn thân tôi run lên trong khi người nhà, bạn bè, hàng xóm tới nơi để dự đám tang. Người ta liệm xác người vợ bằng những áo quần đẹp như áo quần cưới và người ta cũng trang điểm cho người chết nhiều đồ trang sức đắt tiền. Người ta đặt xác chết vào một chiếc quan tài để ngỏ và đám tang lễ ra đi.
Người ta lên một ngọn núi cao, và khi tới nơi họ nhấc một phiến đá che một cái giếng sâu lên và hạ quan tài xuống. Sau đó người chồng ôm hôn bố mẹ, bạn bè và không chống đối khi người ta đặt anh vào một chiếc quan tài khác cùng với một hũ nước, bảy cái bánh nhỏ; sau đó người ta dùng thừng để hạ quan tài xuống như cách hạ quan tài người chết. Quả núi chạy dài tới biển và giếng rất sâu: có nghĩa là không thể ra khỏi một khi bị thả xuống cái lỗ sâu hoắm này. Đám tang kết thúc, người ta lại khiêng phiến đá che miệng giếng lại.
Tôi buồn bã trở về nhà sau khi chứng kiến cảnh hãi hùng vừa rồi. Sự sợ hãi vợ tôi sẽ chết trước tôi, người ta sẽ chôn sống tôi cùng với nàng làm tôi đau đớn. Lúc ấy thì có phương thuốc nào chữa trị không? Cần phải kiên tâm và tuân theo ý muốn của Thượng đế. Tôi run lên khi thấy vợ tôi khó ở. Nhưng than ôi, sau đó là sự sợ hãi hoàn toàn, vợ tôi lăn ra ốm và qua đời sau đó vài ngày. Anh xem thử tôi đau đớn đến nhường nào. Bị chôn sống thì chẳng khác gì bị thú dữ ăn thịt; nhứng lại phải như thế! Nhà vua cùng triều thần và cả những người danh tiếng trong thành phố đi đưa tang chúng tôi.
Trước khi lên núi, tôi có ý định làm mủi lòng những người đi theo; nhưng khi kêu ca cũng không thấy ai chú ý, ngược lại với họ vội vàng hạ huyệt xác vợ tôi, sau đó đến lượt tôi cùng với vò nước và bảy chiếc bánh nhỏ. Sau cái nghi lễ quái ác ấy, họ khiêng phiến đá lấp miệng giếng mặc những lời kêu gào dữ dội của tôi.
Khi xuống tới đáy giếng, nhờ chút ánh sáng từ bên trên rọi xuống, tôi đi thăm căn hầm. Đây là một cái hang khá rộng, sâu khoảng năm chục cẳng tay. Một mùi hôi thối kinh tởm bốc lên bốc lên từ những xác chết ở bên phải, bên trái tôi. Cũng có những người sắp qua đời bị chôn sống trước tôi. Tôi ra khỏi quan tài, tránh xa những xác chết vừa đi vừa bịt miệng lại. Tuy thất vọng, nhưng tình yêu cuộc sống vẫn còn trong tâm trí, tôi quyết định kéo dài những ngày sống sót trong chừng mực có thể. Tôi sống một thời gian với số nước và bánh chôn theo khi đã dùng hết, tôi nằm dài trên đất để chuẩn bị chết. Bất chợt tôi thấy người ta nhấc phiến đá che miệng giếng lên. Người ta chôn một người chết và một người còn sống. Người chết là đàn ông. Rất tự nhiên là cần phải có quyết định cao nhất khi người ta lâm vào cảnh bất hạnh. Lúc người ta hạ người đàn bà xuống, tôi lại gần chỗ quan tài; và khi người ta lấp miệng giếng bằng phiến đá. tôi đập vào đầu người phụ nữ đáng thương bằng một khúc xương người mang theo. Người đàn bà chết hoặc là tôi đã giết chết người đàn bà ấy. Với hành đồng vô nhân đạo ấy tôi có nước và bánh sống thêm được vài ngày nữa.
Sau đó người ta lại thả xuống giếng một người đàn bà chết và một người đàn ông còn sống, tôi cũng giết người đàn ông bằng cách ấy. Và may mẵn cho tôi, lúc này trên thành phố, có nạn dịch nên tôi không thiếu thức ăn. Một hôm, trong khi hạ sát một người đàn bà tôi nghe thấy có tiếng bước chân một con vật nào đó đang chạy trốn.
Tôi đuổi theo con vật. Đôi lúc nó cũng đứng lại thở phì phò, và lại chạy biến khi tôi tới gần. Tôi đuổi rất lâu, rất xa cho tới lúc tôi thấy một ánh sáng nhỏ như một vì sao. Tôi đi tới chỗ có ánh sáng đó và cuối cùng tôi thấy mộtcon vật chui khỏi một cửa hang nhỏ. Cố gắng lách mình khỏi cửa hang ấy và tôi thấy mình đang đứng trên một bờ biển. Anh hãy hình dung sự vui mừng của tôi lúc này! Tôi đi dọc bờ biển, cảm ơn Thượng đế đã cho tôi dịp may này! Tôi trở về hang đá lấy nước và bánh ra dùng.
Tôi trở vào hang một lần nữa, sờ soạng các quan tài để lấy những viên kim cương, đã quý, ngọc trai, vòng vàng và cả những vải vóc quý có thể tìm được. Tôi mang tất cả những thứ đó ra bờ biển và gói thành nhiều gói lớn.
Sau hai hoặc ba ngày, tôi nhìn thấy một con tàu như vừa ra khỏi một cảng nào đó, đang chạy gần bờ. Tôi ra hiệu cho tàu bằng cách vẫy khăn và kêu thật to. Người ta nhìn thấy tôi, cho một chiếc sà-lúp và cứu. Trả lời những câu hỏi của các thuỷ thủ tôi nói mình bị đắm tàu cùng với những hàng hoá này. May mắn cho tôi, mọi người không nghi ngờ gì cả, mang giúp số hàng hoá của tôi lên tàu.
Tàu chúng tôi đi qua rất nhiều đảo. Khi tới đảo Quả Chuông, chúng tôi lên bờ đổi hàng lấy chì, mía ấn độ và long não. Chúng tôi lại gương buồm để tới những đảo khác. Cuối cùng thì tôi trở về Bát-đa với vô vàn của cải. Để cảm ơn Thượng Đế đã cứu giúp tôi, tôi tổ chức những cuộc cứu người nghèo khổ, làm nhà cho họ trú ngụ. Tôi cũng biếu cha mẹ tôi, bạn bè tôi và đối xử thân tình với họ.
Xanh-bat kể hết câu chuyện về cuộc hành trình thứ tư của mình, làm những người nghe thấy ngạc nhiên hơn ba chuyện trước đó. Sauđó ông lại tiếp tục câu chuyện
Cuộc hành trình thứ năm của thuỷ thủ Xanh-bat
Sự vui thú - Ông nói - Cũng xoá bỏ trong ký ức những gian nan và đau khổ mà tôi đã phải chịu đựng, nhưng không thể loại bỏ được ý muốn làm một chuyến đi nữa của tôi. Lần này vì không muốn phụ thuộc vào một thuyền trưởng, tôi tậu một con tàu dưới quyền điều khiển của mình vàbỏ tiền ra thuê đoàn thuỷ thủ. Khi mọi việc đã xong, tôi xếp hàng hóa của nhiều nước lên tàu.
Chúng tôi kéo buồm khi có gió thuận chiều. Sau khi đi nhiều ngày, nơi đậu đầu tiên của chúng tôi là một hòn đảo hoang, ở đó chúng tôi thấy trứng của con chim thần to như quả trứng mà các bạn nghe tôi kể trước đây. Trứng sắp nở, một con chim nhỏ đã thò mỏ ra khỏi quả trứng.
Mặc những lời khuyên can của tôi, các bạn tôi đã đập vỡ quả trứng bằng rìu và xả thịt con chim con ra thành từng miếng nhỏ, sau đó họ nướng thịt chim trên lửa. Mọi người vừa ăn uống xong thì trên trời xuất hiện hai đám mây lớn. Theo kinh nghiệm, viên thuyền trưởng biết rõ sẽ có chuyện gì xảy ra vì đây là chim bố mẹ. Ông ra lệnh cho tất cả mọi người lên tàu để tránh nạn sắp tới. Làm theo lời ông, chúng tôi lên tàu và giương buồm chạy.
Lúc này hai con chim thần đã bay sà xuống và kêu lên những tiếng ghê rợn, khủng khiếp hơn. Sau đó mỗi con chân quặp một tảng đá lớn bay lên. Khi tới tàu của chúng tôi, một con chim thả rơi hoàn đá xuống, nhưng người lái tàu đã nhanh chóng đổi hưóng đi nên đá rơi xuống biển. Khốn khổ cho chúng tôi, con chim kia lại ném đá trúng giữa con tàu khiến vỡ thành trăm nghìn mảnh. Thuỷ thủ và lái buôn bị thương và bị chết đuối tất cả. Tôi cũng bị chìm xuống biển nhưng may mắn là bám được vào một mảnh gỗ thân tàu. Lúc thì bơi bằng tay này, lúc tay kia, nhờ vào gió và dòng nước, cuối cùng toi vào được hòn đảo có nước ngọt và trái cây.
Trong khi lang thang trên đảo, tôi gặp một ông già như bị què chân thì phải. Ông già ngồi bên bờ suối; lúc đầu tôi tưởng đây là người bị đắm tàu như tôi. Tôi lại gần, chào ông, nhưng ông già chỉ đáp lại bằng cái gật đầu. Tôi hỏi ông ta làm gì ở chốn này. Thay vì trả lời, ông già ra hiệu nhờ tôi cõng ông lội qua suối để ông đi hái quả. Tôi đã cõng ông già trên cổ và đi qua suối.
- Ông xuống đi! - Tôi bảo ông và cúi thấp mình xuống.
Nhưng đáng lẽ phải nhảy xuống đất, ông già mà tôi cứ tưởng là hom hem, yếu đuối, hai chân trước mặt tôi chỉ còn xương và da, vẫn chễm chệ ngồi trên cổ tôi, hai chân quặp chặt lấy cuống họng tôi như muốn làm cho tôi nghẹt thở. Sự sợ hãi làm tôi ngất đi.
Thấy tôi bị ngất, nhưng lão già khó chịu cứ quặp chặt lấy cổ tôi tuy có nới lỏng hơn để tôi thở được. Khi tôi tỉnh hẳn thì một chân lão đá vào bụng, chân kia đá vào sườn tôi, buộc tôi phải đứng lên. Khi tôi đứng lên được, lão buôc tôi phải tới bên những cây cao để hái quảe. Lão buộc tôi phải đi như vậy suốt ngày, tối đến khi tôi muốn ngủ, lão buộc tôi nằm xuống nhưng hai chân lão vẫn quặp chặt lấy cổ tôi. Buổi sáng hôm sau, lão đánh thức tôi dậy và lại đi như hôm trước bằng cách thúc chân vào bụng tôi. Trời ơi! Các bạn có thể hình dung được nỗi khốn khổ của tôi phải mang một gánh nặng như vậy mà không tài nào loại bỏ được không?
Một hôm, trên đường đi tôi thấy những vỏ trái bầu khô từ trên cây rơi xuống, tôi chọn một chiếc to nhất, mang rửa sạch và cho vào đó những trái nho chín, cất một chỗ. Hôm sau tôi cõng lão già đi qua đó, lấy trái bầu đưa lên miệng uống; đây là thứ rượu vang ngon nhất mà từ lâu tôi không còn nhớ nữa, nó đã làm tôi quên đi số phận đáng buồn của mình.
Lão già thấy rõ tác dụng của thứ nước đó đối với tôi bởi tôi khoẻ hẳn lên, cõng lão đi băng băng. Lão ra hiệu tôi đưa rượu cho lão uống. Tôi đưa bầu rượu cho lão, lão cầm lấy, vì thứ nước này rất ngon nên lão đã uống đến giọt cuối cùng. Sau đó, hơi rượu bốc lên đầu, lão bắt đầu hát theo cách của mình và nhấp nhổm trên cổ tôi. Sự nhảy nhót của lão cho tôi biết bụng lão chứa những gì, đôi chân lão bắt đầu lỏng ra tới mức lão không quặp vào cổ tôi nữa, tôi hất lão xuống đất, lão nằm bất động. Thế là tôi vác một hòn đá lớn đập vỡ đầu lão già.
Tôi vui sướng khi thấy mình vĩnh viễn đươc giải thoát khỏi lão già đáng nguyền rủa ấy và đi về phía biển. Tôi gặp môt jcon tàu đang ghé vào đảo để lấy nước và nghỉ ngơi chốc lát.
- Anh đã rơi vào tay của lão già biển - Những người trên tàu bảo tôi- Và anh là người đầu tiên không bị lão bóp cổ. Lão không buông tha ai khi đã rơi vào tay lão, và trên đảo này đã có những người chết dưới tay lão. Thuỷ thủ và lái buôn lên đảo phải đi thành từng đoàn.
Họ đưa tôi lên tàu. Sau một vài ngày trên biển chúng tôi tới đảo Cô-ma-ri. Tôi đi cùng với những người mò ngọc va làm chân mò thuê cho người ta. Họ cho một vài viên lớn và đẹp. Tôi lên một con tàu để trở về Bat-xô-ra, từ đấy tôi trở về Bát-đa. Tôi mang về một khoản tài sản lớn nhờ vào những viên ngọc kiếm được. Tôi trích từ đó ra một phần mười để làm việc từ thiện và nghỉ ngơi bằng nhiều hình thức giải trí khác nhau.
- Các ngài - Xanh-bat thở dài nói tiếp - Chắc chắn các ngài biết rõ tại sao sau năm lần đắm tàu với bao nhiêu gian nan mà tôi còn muốn làm giàu nữa. Tôi cũng lạ lùng cho bản thân và khi nghĩ tới, tôi cho rằng ngôi sao chiếu mệnh của tôi là như vậy. Dù sao đi nữa, sau một năm nghỉ ngơi, tôi lại chuẩn bị cho cuộc hành trình thứ sáu dù cho cha mẹ, bạn bè tôi van nài nhưng ho cũng không thể giữ nổi tôi.
Cuộc hành trình thứ sáu của thuỷ thủ Xanh-bat
Đáng lẽ đi qua vịnh Pec-xich, nhưng tôi vẫn đi qua nhiều tỉnh của Ba-tư và ấn độ, cuối cùng tôi tới một bến cảng và lên tàu mà viên thuyền trưởng đã quyết định sẽ đi một chuyến dài ngày. Thực ra chuyến đi đã quá dài vì lần cuối trên đường đi thuyền trưởng và thuỷ thủ mất phương hướng, chúng tôi không biết mình hiện ở đâu nữa. Con tàu bị dòng nước đưa tới chân một quả núi dốc đứng, đâm vào đó và vỡ tan. Nhưng chúng tôi đã kịp cứu người, chuyển lương thực, thực phẩm và hàng hoá quý nhất lên bờ. Bờ biển rải rác những mảnh vỡ của tàu bè, xương người, chúng tôi khiếp sợ cho rằng mình đã ra khỏi thế giới loài người rồi. Trên bờ biển ấy cũng có mặt phẳng xuôi ra biển, ngoài ra cũng có một sông nước ngọt chảy ngược vào một cái động tối đen, cửa động cao và rất rộng.
Để kết thúc phần mô tả nơi này thì có thể gọi đây là một vực thẳm vì không thấy cái gì trôi ra cả, tàu bè phải tránh xa cửa động ở một khoảng cách nào đó. Đỉnh núi thì không thể tới gần được, có thể nói rằng khi tới đây thì không có lối ra. Chúng tôi như những người mất trí, ngồi đợi cái chết tới từng ngày. Trước tiên chúng tôi chia đều nhau lương thực, thực phẩm; như vậy ai sống dài hoặc ngắn ngày sẽ tuỳ theo tình trạng sức khoẻ và cách dùng thức ăn của mình.
Người nào chết trước được những người khác chôn cất. Với tôi, tôi là người cuối cùng đi chôn bạn bè. Khi chôn xong người cuối cùng, tôi cho rằng mình không thể đi đâu được nữa. Nhưng thượng đế còn thương tôi, gợi ý cho tôi đi vào vực thẳm. Tới nơi tôi quan sát một cách kỹ lưỡng, tôi cho rằng dòng sông nhất định chảy ra một nơi nào đó. Tôi nhanh chóng đóng một cái bè, chất lên đó số hàng hoá và thức ăn còn lại của mình rồi tôi cho bè trôi theo dòng nước.
Vừa vào cửa động thì không còn ánh sáng nữa, tôi không biết bè mang tôi tới đâu. Tôi ở trên bè một vài ngày trong đêm tối như vậy. Tôi vẫn không hề thấy một chút ánh sáng nào. Có lúc tôi thấy trần động quá thấp, nếu không cúi xuống tôi có thể vỡ đầu.
Cuối cùng số thức ăn mang theo đã hết. Rồi dù chống cự thế nào, tôi cũng đã ngủ thiếp đi. Tôi không thể biết mình đã ngủ trong bao lâu, như khi tỉnh giấc tôi ngạc nhiên thấy mình đang ở giữa cánh đồng rộng, bè của tôi đã bị buộc vào bờ, xung quanh có rất nhiều người da đen. Thấy họ, tôi đứng lên và cúi chào.
Một người trong số họ biết tiếng A-rập tiến lên, bảo tôi:
- Anh bạn, không nên ngạc nhiên khi thấy chúng tôi. Chúng tôi là người ở làng bên con sông này, chúng tôi tới đây để lấy nước sông tưới cho đồng ruộng. Sông từ quả núi kia chảy ra, chúng tôi lấy nước bằng những con kênh nhỏ. Chúng tôi nhìn thấy bè của anh trôi trên sông, một người đã bơi ra kéo bè vào. Chúng tôi nghĩ rằng anh đã quá mệt nhọc. Hãy cho chúng tôi biết anh đã đi trên con sông này như thế nào, anh từ đâu tới và định đi đâu.
Tôi kể cho họ nghe câu chuyện của mình và họ ngạc nhiên. Họ đưa tôi tới thành phố Xây-lan, vì tàu của chúng tôi đã đắm tại xứ sở này. Tới nơi người ta đưa tôi đến gặp nhà vua của họ, tôi phải thuật lại câu chuyện của mình cho nhà vua nghe. Ngài tỏ ra ngạc nhiên và thích thú, ra lệnh cho người ta phải viết lại câu chuyện của tôi bằng chứ vàng giữ lại trong phòng lưu trữ của vương quốc. Tôi xịn với nhà vua cho phép tôi trở về xứ sở, ngài đồng ý một cách niềm nở và đáng kính. Ngài buộc tôi phải nhận một số lớn quà tặng, lấy từ trong kho báu của mình. Ngài còn gửi tôi một số quà tặng khác cùng một lá thứ gửi cho Người dìu dắt các tín đồ, vua của chúng tôi.
- Nhờ ông thay mặt tôi dâng số tặng phẩm cùng bức thư này cho vua Ha-run-an Rat-xit và nói rõ tình thân thiện của tôi với Người.
Tôi hứa sẽ thực hiện nghiêm chỉnh lệnh của ngài. Trước khi lên đường, nhà vua còn cho tìm viên thuyền trưởng và các lái buôn cùng đi trên tàu, dặn dò họ chăm sóc tôi chu đáo. Con tàu gương buồm, và sau một chuyến đi dài, tàu cặp cảng Bat-xô-ra, từ đó tôi trở về Bat-đa. Việc đầu tiên khi về tới nhà là phải hoàn thành nhiệm vụ mà tôi đã nhận làm.
Tôi cầm lá thư của nhà vua Xây-lan tới cổng thành của Người dìu dắt các tín đồ, có người trong gia đình tôi mang quà tặng đi theo. Tôi nói với một viên quan về việc tôi tới trước ngai vàng của nhà vua. Tôi làm lễ và sau khi nói lời chúc tụng, tôi trình lên nhà vua lá thư cùng những tặng phẩm. Sau khi đọc thư vua Xây-lan, người hỏi tôi có phải chính tay hoàng tử trẻ tuổi và giàu có ấy viết bức thư này không.
- Muôn tâu Người dắt dẫn các tín đồ - Tôi thưa với Người - Tôi xin đảm với Hoàng thượng rằng vua Xây-lan không tự kiêu về sự giàu có và sự cao quý của mình; tôi là người làm chứng. Không thể nói hết về sự tráng lệ của lâu đài của ông ta. Khi hoàng tử xuất hiện trước dân chúng, ngài ngồi trên một ngai vàng ở lưng voi, đi giữa hai hàng bộ trưởng, quần thần và những người khác trong triều. Đi trước con voi là một sĩ quan cầm một ngọn giáo bằng vàng, đi sau voi là một người mang một cây gậy cũng bằng vàng, đầu gậy có một viên ngọc bích lớn sáng lấp lánh. Nhà vua có một đội cận vệ một nghìn người, mặc toàn đồ dạ và lụa dát vàng, ngồi trên lưng những con voi choàng vải thêu đắt tiền. Viên sĩ quan đi trước voi thỉnh thoảng hô to: "Đây là vị Hoàng đế vĩ đại, nhà vua mạnh nhất, đáng sợ nhất của ấn độ, có lâu đài được trang điểm bằng một trăm nghìn vòng hoa kim cương! Đây là nhà vua đã đăng quang, người vĩ đại không kém Xa-lô-mông và Mi-ra-giơ"
Nhà vua rất hài lòng về bản báo cáo của tôi. Ngài tặng tôi nhiều báu vật. Khi về nhà tôi từ bỏ ý nghĩ tiếp tục làm các cuộc hành trình khác. Một mặt, vì tôi đã đến tuổi cần được nghỉ ngơi, mặt khác, tôi không muốn gặp những tai hoạ như tôi đã từng gặp, để sống yên ổn những ngày còn lại trong đời mình. Lúc này, ngày tôi thết đãi vài người bạn, một viên sĩ quan của triều đình tới theo lệnh của nhà vua, truyền tôi phải đi theo ông ta vào triều ngay lập tức.
- Xanh-bat - Nhà vua nói khi tôi tới trước mặt ngài - Ta rất cần anh, anh phải giúp ta một việc là mang một bức thư và tặng phẩm của ta tới vua Xây-lan, cần phải đáp ứng lại thịnh tình của nhà vua.
Mệnh lệnh của người là một cú sét đánh vào đầu tôi.
- Muôn tâu Người dìu dắt các tín đồ, tôi sẵn sàng chấp hành mọi mệnh lệnh của Hoàng thượng, nhưng tôi xin ngài nghĩ lại cho việc tôi đã quá mệt mỏi và khốn khổ. Vả lại tôi đã có nguyện vọng không bao giờ rời khỏi thành Bat-đa này nữa.
Và tôi kể cho nhà vua nghe một cách chi tiết những cuộc phiêu lưu của mình, ngài đã kiên tâm ngồi nghe cho đến hết.
- Ta công nhận- Nhà vua nói - Đây là những câu chuyện kỳ lạ. Nhưng đây chỉ là một chuyến đi Xây-lan, hoàn thành nhiệm vụ ta giao cho anh. Sau đó anh hoàn toàn tự do trở về. Nghĩ xem, ta cũng cần phải xứng với chức vị của mình, trả ơn cho nhà vua của hòn đảo ấy chứ.
Trước sự nài nỉ của nhà vua, tôi đã phải nói là sẽ sẵn sàng làm theo mệnh lệnh của ngài. Nhà vua rất vui mừng và gọi người giao cho tôi một ngàn đồng tiền vàng làm lộ phí.
Cuộc hành trình thứ bảy của thuỷ thủ Xanh-bat
Tôi để ra một vài ngày chuẩn bị cho chuyến đi - Xanh-bat tiếp tục kể - Tôi tới Bát-xô-ra và lên tàu với lá thư tự tay nhà vua viết cùng các quà biếu của người. Chuyến đi rất thuận lợi tôi đã nhanh chóng tới Xây-lân. Tàu vừa cập bến, người ta đã nhanh chóng đưa tôi vào triều. Tôi kính cẩn chào và chúc tụng nhà vua theo thủ tục. Nhà vua nhận ra tôi ngay và tỏ ý vui mừng khi gặp lại tôi. Tôi ngợi ca và cảm ơn lòng tốt của người đối với tôi và trình lên ngài lá thư cùng những quà tặng mang theo.
Vua Xây-lan rất hài lòng khi thấy vua nước tôi trả lời người một cách thân mật, đáp lại thịnh tình của ngài. ít ngày sau cuộc gặp ấy, tôi xin phép nhà vua được ra về. Nhà vua chập nhận một cách bất đắc dĩ và tặng tôi một số lớn báu vật. Tôi lên tàu và định bụng về thẳng Bát-đa. Nhưng tôi đã thất vọng, thượng đế đã quyết định một cách khác hẳn.
Ba hoặc bốn ngày sau khi tàu rời khỏi cảng, chúng tôi bị bọn cướp biển tấn công. ít nhất là để cướp con tàu của chúng tôi, trong khi chúng tôi không có vũ khí tự vệ trong tay. Chúng tôi bị tước sạch và bị mang bán đi như những nô lệ trên một hòn đảo rất xa. Nói về tôi, tôi rơi vào tay một người lái buôn giàu có. Mua tôi xong, mang tôi về nhà, ông cho tôi ăn uống đầy đủ và ăn vận sạch sẽ. Một vài ngày sau, ông đưa tôi một cây cung và những mũi tên, cho tôi ngồi trên lưng voi phía sau ông, đưa tôi vào một khu rừng lớn, cách thành phố nhiều tiếng đồng hồ đi đường. Cuối cùng, tới một gốc cây to, ông ta bảo tôi xuống.
- Anh hãy trèo lên cây này - Người lái buôn nói - Và bắn vào những con voi đi qua. Nếu có con nào ngã xuống, quay về báo cho tôi.
Sau khi để lại thức ăn cho tôi, ông ta quay về, còn tôi thì ngồi nấp trên cây suốt đêm. Sáng sớm hôm sau, khi mặt trời mọc, tôi thấy một đàn voi đi tới. Tôi bắn chúng bằng nhiều mũi tên và có một con voi ngã xuống. Những con khác bỏ chạy, tôi trở về báo tin cho ông chủ, ông ta khen ngợi sự khéo léo của tôi. Chúng tôi cùng vào rừng, đào một cái hố, chôn con voi chết xuống. Chủ tôi định bụng sẽ trở lại khi thịt voi đã rữa ra để lấy đôi ngà của nó đem đi bán.
Tôi tiếp tục nghề săn bắn dó trong hai tháng, hầu như tôi đã bắn được mói ngày một con. Một buổi sáng kia, đáng lẽ đi ngang qua chỗ tôi nấp thì đàn voi xông thẳng vào thân cây phía trên tôi đang ngồi. Những con voi nhìn thẳng vào tôi và giơ cao vòi lên. Trước cảnh lạ lùng ấy tôi sợ hãi ngồi yên và đánh rơi cả cung tên. Con voi lớn nhất lấy vòi quật bật rễ cây lên. Tôi rơi xuống đất, nhưng con vật đã đỡ lấy tôi bằng vòi và đặt tôi lên lưng nó. Con voi ấy cõng tôi đi trước, những con khác đi sau, dẫn tôi đến một nơi vắng vẻ, đặt tôi xuống, sau đó lại dẫn cả đàn voi đi. Tôi đứng lên và nhận ra đây là quả đồi dài và rất rộng, trên mặt đất toàn là xương và ngà voi.
Không nghi ngờ gì nữa, đây là một nghĩa địa của voi, những con voi kia mang tôi tới đây chắc chắn là báo tin cho tôi, mong tôi từ bỏ công việc tàn sát chúng. Tôi lên đường, sau một ngày, một đêm, về tới nhà ông chủ, người cứ tưởng rằng tôi đã chết rồi. Câu chuyện của tôi làm ông suy nghĩ tợn; hôm sau chúng tôi cùng tới quả đồi ấy, ông rất vui khi thấy sự thật đúng như những điều tôi đã nói.
- Anh bạn - Ông bảo tôi - Sau khi khám phá ra việc này, tôi không muốn coi anh như nô lệ của tôi nữa. Tôi tuyên bố trước thượng đế là trả tự do cho anh. Anh đã mang lại cho tôi một tài sản không thể tưởng tượng nổi; tôi không chỉ có đủ ngà voi đẻ giải phóng số nô lệ của mình mà còn có thể làm cho cả thành phố này giàu lên theo cách của anh! Không nên nghĩ rằng tôi trả ơn chỉ bằng cách trả tự do cho anh, tôi còn muốn chia cho anh số tài sản này nữa kia.
- Sự tự do mà ông trao cho tôi là đủ để tặng thưởng cho tôi rồi - Tôi nói với ông chủ- Còn về hạnh phúc mang lại cho ông và dân chúng thành phố này thì tôi xin phép đổi lấy việc các ông cho tôi được về xứ sở của mình.
- Đây - Ông nói - Sắp có đợt gió mùa thuận lợi cho chuyến tàu bán ngà voi, toi sẽ gặp lại anh sau đó và tôi sẽ đưa tiền để anh về.
Chúng tôi chất ngà voi lên lưng voi và trở về thành phố. Tôi ở lại để đợi gió mùa. Trong thời gian ấy chúng tôi tới quả đồi để chuyên chở ngà voi về. Rất nhiều lái buôn trong thành phố cũng tới để nhặt ngà voi, vì việc này không thể giữ kín mãi được.
Cuối cùng thì cũng có tàu, ông chủ tôi lựa chon con tàu tôi sẽ đi, chất xuống đây một nửa số ngà voi thu được để thưởng công cho tôi. Tôi ra đi giữa những tiếng hoan hô tưng bừng của dân thành phố. Tàu chúng tôi sau đó cập một bến cảng của ấn độ; tại đây để tránh những bất trắc của đường biển tới Bát-xô-ra, tôi bán số ngà voi đi và trở về theo đường bộ. Tôi được một số tiền lớn sau khi bán ngà voi. Tôi đã mua rất nhiều hang hiếm, quý để làm quà tặng, và sau khi đã đóng gói hàng, tôi nhập vào một đoàn lái buôn. Thời gian đi đường rất lâu và tôi vất vả; nhưng tôi kiên nhẫn chịu đựng vì biết rằng lúc này tôi không còn sợ gió bão, cướp biển, thú dữ ăn thịt người cũng như mọi tai hoạ mà tôi đã trải qua nữa.
Tất cả những gian nan đó đã chấm dứt: tôi đã về đến Bat-đa. Tôi đến trình diện nhà vua báo cáo về nhiệm vụ sứ thần của mình. Ngài nói chuyến đi dài ngày của tôi đã gây cho ngài sự lo lắng, tuy nhiên ngài bao giờ cũng hy vọng Thượng đế không bỏ rơi tôi. Tôi ra về trong vinh hạnh và với những tặng phẩm của ngài, tới nhà tôi tặng tất cả các thứ đó cho gia đình, thân quyến và bạn bè tôi.
Tới đây, Xanh-bat kết thúc việc kể lại hành trình thứ bảy của mình.
Thế nào, anh bạn - Xanh-bat nói với Hin-bat - Anh có thấy ai chịu đau khổ như tôi, và có công bằng không khi tôi có một cuộc sống dễ chịu và yên ổn như thế này sau những công việc đã làm cho mình?
Hin-bat tới gần và hôn tay ông:
- Thưa đức ông - Anh ta trả lời- Ngài đã chịu rất nhiều tai hoạ khủng khiếp và những vất vả của tôi không thể nào so sánh được với những gian nan của ngài. Ngài xứng đáng không chỉ với cuộc sống thanh bình mà ngài có thể tự hào với những của cải đã có vì ngài đã sử dụng chúng một cách hào hiệp. Ngài hãy tiếp tục sống trong sự vui vẻ cho đến cuối đời.
Xanh-bat cho người phu khuân vác nhiều đồng tiền vàng mà ông kiếm được trong những chuyến đi, nhận anh vào số bạn bè hàng ngày của mình, bảo anh bỏ nghê khuân vác để tới nhà ông dùng bữa hàng ngày. Hin-bat đã giữ kỷ niệm về Xanh-bat, người thuỷ thủ, trong suốt cuộc đời mình.
(Hết)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003